

**DANH SÁCH HỌC SINH HỌC 23K17 MÔN CHUNG  
KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP**

**23K17 Nhóm 01 (23CNO1, 23CNO2.1, 23CNO2,2)**

| STT | Lớp    | MSHS       | Họ và tên              | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|--------|------------|------------------------|------------|---------|
| 1   | 23CNO1 | 23CNO2.119 | Nguyễn Thành Công      | 28/10/2007 |         |
| 2   | 23CNO1 | 23CNO2.120 | Nguyễn Quang Dinh      | 24/07/2008 |         |
| 3   | 23CNO1 | 23CNO2.121 | Lâm Phương Duy         | 24/11/1997 |         |
| 4   | 23CNO1 | 23CNO2.122 | Đỗ Thành Hiếu          | 22/08/2008 |         |
| 5   | 23CNO1 | 23CNO2.123 | Lê Mạnh Hưng           | 04/11/2002 |         |
| 6   | 23CNO1 | 23CNO2.124 | Phùng Đăng Khánh       | 09/04/2006 |         |
| 7   | 23CNO1 | 23CNO2.125 | Lại Trần Quang Minh    | 10/05/2007 |         |
| 8   | 23CNO1 | 23CNO2.126 | Nguyễn Tấn Nhật Minh   | 22/11/2007 |         |
| 9   | 23CNO1 | 23CNO2.127 | Nguyễn Khoa Nam        | 21/10/2008 |         |
| 10  | 23CNO1 | 23CNO2.128 | Đỗ Hữu Nghĩa           | 19/09/2008 |         |
| 11  | 23CNO1 | 23CNO2.129 | Đỗ Hào Phong           | 23/11/2008 |         |
| 12  | 23CNO1 | 23CNO2.130 | Quách Phạm Hưng Phú    | 16/06/2008 |         |
| 13  | 23CNO1 | 23CNO2.131 | Trần Ngọc Quý          | 08/01/2005 |         |
| 14  | 23CNO1 | 23CNO2.132 | Đặng Quang Thắng       | 18/06/2004 |         |
| 15  | 23CNO1 | 23CNO2.133 | Nguyễn Trí Quang Thanh | 25/04/2008 |         |
| 16  | 23CNO1 | 23CNO2.134 | Ngô Minh Thuận         | 23/07/2008 |         |
| 17  | 23CNO1 | 23CNO2.135 | Nguyễn Sơn Trí         | 29/07/2008 |         |
| 18  | 23CNO1 | 23CNO2.136 | Nguyễn Anh Tuấn        | 04/10/2005 |         |
| 19  | 23CNO1 | 23CNO2.137 | Nguyễn Phương Vinh     | 07/08/2005 |         |
| 20  | 23CNO1 | 23CNO2.138 | Nguyễn Quang Tuấn      | 27/09/2004 |         |
| 21  | 23CNO1 | 23CNO1.001 | Nguyễn Hữu Dũng        | 17/01/2003 |         |
| 22  | 23CNO1 | 23CNO1.002 | Trần Thanh Hưng        | 25/08/2003 |         |
| 23  | 23CNO1 | 23CNO1.003 | Trần Quốc Việt         | 12/12/2005 |         |
| 24  | 23CNO1 | 23CNO1.004 | Lê Hữu Thiện           | 24/07/2002 |         |
| 25  | 23CNO1 | 23CNO2.146 | Trần Đức Lợi           | 23/10/2005 |         |
| 26  | 23CNO1 | 23CNO1.005 | Phan Hùng Dũng         | 21/06/2004 |         |
| 27  | 23CNO2 | 23CNO2.002 | Đoàn Hồng Quốc Anh     | 29/10/2008 | 2.1     |
| 28  | 23CNO2 | 23CNO2.004 | Nguyễn Đào Nhật Anh    | 16/12/2008 | 2.1     |
| 29  | 23CNO2 | 23CNO2.005 | Nguyễn Tuấn Anh        | 28/02/2007 | 2.1     |
| 30  | 23CNO2 | 23CNO2.008 | Trần Duy Bảo           | 17/10/2005 | 2.1     |
| 31  | 23CNO2 | 23CNO2.009 | Nguyễn Duy Bình        | 07/11/2007 | 2.1     |
| 32  | 23CNO2 | 23CNO2.010 | Yến Quốc Bình          | 11/10/2008 | 2.1     |
| 33  | 23CNO2 | 23CNO2.011 | Lâm Dương Bình         | 05/04/2008 | 2.1     |
| 34  | 23CNO2 | 23CNO2.012 | Ký Nhật Cường          | 11/08/2007 | 2.1     |

| STT | Lớp    | MSHS       | Họ và tên               | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|--------|------------|-------------------------|------------|---------|
| 35  | 23CNO2 | 23CNO2.013 | Nguyễn Hải Đăng         | 09/06/2006 | 2.1     |
| 36  | 23CNO2 | 23CNO2.014 | Nguyễn Hoàng Minh Đạt   | 16/12/2006 | 2.1     |
| 37  | 23CNO2 | 23CNO2.015 | Vũ Văn Định             | 03/05/2008 | 2.1     |
| 38  | 23CNO2 | 23CNO2.016 | Trương Minh Đô          | 13/12/2007 | 2.1     |
| 39  | 23CNO2 | 23CNO2.017 | Nguyễn Chấn Đông        | 05/02/2008 | 2.1     |
| 40  | 23CNO2 | 23CNO2.024 | Dương Hoàng Duy         | 20/01/2008 | 2.1     |
| 41  | 23CNO2 | 23CNO2.028 | Trần Thanh Duy          | 22/09/2008 | 2.1     |
| 42  | 23CNO2 | 23CNO2.029 | Hoàng Nguyễn Thanh Hiếu | 21/03/2008 | 2.1     |
| 43  | 23CNO2 | 23CNO2.032 | Đỗ Việt Hoàng           | 12/03/2007 | 2.1     |
| 44  | 23CNO2 | 23CNO2.033 | Dương Quốc Hùng         | 15/05/2006 | 2.1     |
| 45  | 23CNO2 | 23CNO2.034 | Ngô Gia Hưng            | 20/08/2008 | 2.1     |
| 46  | 23CNO2 | 23CNO2.037 | Thái Nguyễn Quốc Hưng   | 28/11/2007 | 2.1     |
| 47  | 23CNO2 | 23CNO2.152 | Trương Diệu Phong       | 14/12/2005 | 2.1     |
| 48  | 23CNO2 | 23CNO2.030 | Nguyễn Tô Đông Hiếu     | 19/10/2008 | 2.2     |
| 49  | 23CNO2 | 23CNO2.039 | Lý Quốc Huy             | 14/05/2008 | 2.2     |
| 50  | 23CNO2 | 23CNO2.040 | Nguyễn Lâm Huy          | 16/01/2008 | 2.2     |
| 51  | 23CNO2 | 23CNO2.041 | Phạm Gia Huy            | 09/07/2008 | 2.2     |
| 52  | 23CNO2 | 23CNO2.042 | Tăng Khánh Huy          | 12/04/2006 | 2.2     |
| 53  | 23CNO2 | 23CNO2.044 | Omar Ali Jamin          | 11/06/2008 | 2.2     |
| 54  | 23CNO2 | 23CNO2.046 | Bùi Mạnh Khang          | 14/06/2006 | 2.2     |
| 55  | 23CNO2 | 23CNO2.047 | Lý Trí Khang            | 06/07/2008 | 2.2     |
| 56  | 23CNO2 | 23CNO2.048 | Nguyễn An Khang         | 27/06/2008 | 2.2     |
| 57  | 23CNO2 | 23CNO2.052 | Đặng Kim Khoa           | 23/03/2008 | 2.2     |
| 58  | 23CNO2 | 23CNO2.053 | Dương Lê Minh Khoa      | 25/11/2008 | 2.2     |
| 59  | 23CNO2 | 23CNO2.055 | Phạm Trung Kiên         | 15/09/2008 | 2.2     |
| 60  | 23CNO2 | 23CNO2.057 | Võ Tấn Kiệt             | 17/10/2008 | 2.2     |
| 61  | 23CNO2 | 23CNO2.058 | Mai Nguyễn Văn Lắm      | 29/01/2008 | 2.2     |
| 62  | 23CNO2 | 23CNO2.059 | Nguyễn Tấn Lộc          | 13/04/2008 | 2.2     |
| 63  | 23CNO2 | 23CNO2.061 | Trần Hoàng Long         | 13/09/2008 | 2.2     |
| 64  | 23CNO2 | 23CNO2.062 | Võ Hoàng Long           | 05/03/2008 | 2.2     |
| 65  | 23CNO2 | 23CNO2.064 | Trương Gia Minh         | 10/10/2004 | 2.2     |
| 66  | 23CNO2 | 23CNO2.065 | Trần Đình Nhật Nam      | 17/04/2008 | 2.2     |
| 67  | 23CNO2 | 23CNO2.066 | Trần Đông Nam           | 06/03/2008 | 2.2     |
| 68  | 23CNO2 | 23CNO2.067 | Bành Nguyễn Hiếu Nghĩa  | 19/11/2008 | 2.2     |
| 69  | 23CNO2 | 23CNO2.070 | Nguyễn Lâm Quốc Nhẫn    | 01/08/2007 | 2.2     |
| 70  | 23CNO2 | 23CNO2.075 | Nguyễn Hữu Phát         | 18/06/2008 | 2.2     |
| 71  | 23CNO2 | 23CNO2.150 | Nguyễn Tuấn Hưng        | 23/12/2008 | 2.2     |
| 72  | 23CNO2 | 23CNO2.151 | Nguyễn Trần Trường Sinh | 02/09/2007 | 2.2     |
| 73  | 23CNO2 | 23CNO2.145 | Võ Ngọc Minh            | 07/11/2002 | 2.2     |

**BỘ MÔN KHOA HỌC CƠ BẢN**

(Đã ký)

**Lê Thái Dũng**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

(Đã ký)

**Nguyễn Đắc Hiền**

**DANH SÁCH HỌC SINH HỌC 23K17 MÔN CHUNG  
KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP**

**23K17 Nhóm 2 (23CNO2.1, 23CNO2.2)**

| STT | Lớp    | MSHS       | Họ và tên             | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|--------|------------|-----------------------|------------|---------|
| 1   | 23CNO2 | 23CNO2.079 | Huỳnh Gia Phú         | 19/12/2007 | 2.3     |
| 2   | 23CNO2 | 23CNO2.086 | Lý Văn Quý            | 21/02/2008 | 2.3     |
| 3   | 23CNO2 | 23CNO2.087 | Nguyễn Tấn Sang       | 02/04/2008 | 2.3     |
| 4   | 23CNO2 | 23CNO2.091 | Lê Quốc Thái          | 19/07/2008 | 2.3     |
| 5   | 23CNO2 | 23CNO2.095 | Bùi Viết Thanh        | 14/02/1977 | 2.3     |
| 6   | 23CNO2 | 23CNO2.097 | Tăng Trí Thành        | 27/10/2008 | 2.3     |
| 7   | 23CNO2 | 23CNO2.102 | Đào Tấn Thy           | 04/12/2008 | 2.3     |
| 8   | 23CNO2 | 23CNO2.103 | Huỳnh Gia Tiến        | 27/07/2008 | 2.3     |
| 9   | 23CNO2 | 23CNO2.104 | Huỳnh Thanh Tiến      | 18/12/2007 | 2.3     |
| 10  | 23CNO2 | 23CNO2.105 | La Trần Minh Trí      | 19/07/2008 | 2.3     |
| 11  | 23CNO2 | 23CNO2.106 | Lê Văn Trung          | 06/06/2008 | 2.3     |
| 12  | 23CNO2 | 23CNO2.107 | Lê Minh Trí           | 03/10/2008 | 2.3     |
| 13  | 23CNO2 | 23CNO2.110 | Vũ Minh Trung         | 03/01/2008 | 2.3     |
| 14  | 23CNO2 | 23CNO2.112 | Huỳnh Quốc Tuấn       | 16/11/2005 | 2.3     |
| 15  | 23CNO2 | 23CNO2.113 | Võ Hoàng Gia Tuấn     | 05/11/2007 | 2.3     |
| 16  | 23CNO2 | 23CNO2.116 | Phạm Gia Vĩ           | 05/08/2007 | 2.3     |
| 17  | 23CNO2 | 23CNO2.117 | Thái Hồng Vĩnh        | 28/08/2008 | 2.3     |
| 18  | 23CNO2 | 23CNO2.139 | Lý Gia Hào            | 03/03/2007 | 2.3     |
| 19  | 23CNO2 | 23CNO2.140 | Đinh Minh Phụng       | 09/02/2008 | 2.3     |
| 20  | 23CNO2 | 23CNO2.142 | Nguyễn Đức Thành      | 26/03/2007 | 2.3     |
| 21  | 23CNO2 | 23CNO2.143 | Trần Nguyễn Hoàng Bảo | 09/10/2008 | 2.3     |
| 22  | 23CNO2 | 23CNO2.144 | Phạm Khánh Quốc       | 17/01/2008 | 2.3     |
| 23  | 23CNO2 | 23CNO2.148 | Võ Kế Trường          | 02/01/2007 | 2.3     |
| 24  | 23CNO2 | 23CNO2.001 | Nguyễn Hoài An        | 16/05/2007 | 2.4     |
| 25  | 23CNO2 | 23CNO2.003 | Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo    | 21/02/2007 | 2.4     |
| 26  | 23CNO2 | 23CNO2.006 | Trần Đặng Tuấn Anh    | 08/07/2008 | 2.4     |
| 27  | 23CNO2 | 23CNO2.007 | Đặng Trần Gia Bảo     | 16/10/2007 | 2.4     |
| 28  | 23CNO2 | 23CNO2.018 | Nguyễn Hữu Minh Đức   | 05/05/2008 | 2.4     |
| 29  | 23CNO2 | 23CNO2.019 | Lê Đức Dũng           | 05/12/2008 | 2.4     |
| 30  | 23CNO2 | 23CNO2.021 | Nguyễn Quốc Dũng      | 13/06/2008 | 2.4     |
| 31  | 23CNO2 | 23CNO2.022 | Bùi Phi Anh Duy       | 14/04/2008 | 2.4     |
| 32  | 23CNO2 | 23CNO2.023 | Đinh Hoàng Duy        | 20/06/2008 | 2.4     |
| 33  | 23CNO2 | 23CNO2.025 | Nguyễn Ngô Nhật Duy   | 16/12/2008 | 2.4     |
| 34  | 23CNO2 | 23CNO2.026 | Nguyễn Tân Bảo Duy    | 30/05/2008 | 2.4     |
| 35  | 23CNO2 | 23CNO2.027 | Trần Quang Duy        | 13/04/2008 | 2.4     |

| STT | Lớp    | MSHS       | Họ và tên             | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|--------|------------|-----------------------|------------|---------|
| 36  | 23CNO2 | 23CNO2.031 | Trần Trọng Hiếu       | 11/11/2008 | 2.4     |
| 37  | 23CNO2 | 23CNO2.035 | Ngô Thanh Hưng        | 02/08/2007 | 2.4     |
| 38  | 23CNO2 | 23CNO2.036 | Phùng Vĩnh Hưng       | 22/01/2005 | 2.4     |
| 39  | 23CNO2 | 23CNO2.038 | Huỳnh Gia Huy         | 01/05/2008 | 2.4     |
| 40  | 23CNO2 | 23CNO2.043 | La Gia Hy             | 28/04/2008 | 2.4     |
| 41  | 23CNO2 | 23CNO2.045 | Nguyễn Minh Khang     | 14/02/2008 | 2.4     |
| 42  | 23CNO2 | 23CNO2.049 | Nguyễn Điền Khang     | 29/01/2008 | 2.4     |
| 43  | 23CNO2 | 23CNO2.050 | Phạm Duy Khang        | 26/09/2008 | 2.4     |
| 44  | 23CNO2 | 23CNO2.051 | Phạm Hòa Khang        | 14/04/2008 | 2.4     |
| 45  | 23CNO2 | 23CNO2.054 | Võ Phước Đăng Khoa    | 03/12/2008 | 2.4     |
| 46  | 23CNO2 | 23CNO2.056 | Thái Võ Tuấn Kiệt     | 24/02/2008 | 2.4     |
| 47  | 23CNO2 | 23CNO2.060 | Trần Tiến Lộc         | 16/11/2008 | 2.4     |
| 48  | 23CNO2 | 23CNO2.063 | Ngô Tiến Minh         | 18/12/2006 | 2.4     |
| 49  | 23CNO2 | 23CNO2.068 | Phạm Đăng Nguyên      | 26/07/2008 | 2.4     |
| 50  | 23CNO2 | 23CNO2.069 | Phạm Việt Thanh Nhân  | 07/07/2008 | 2.4     |
| 51  | 23CNO2 | 23CNO2.071 | Bùi Tiến Phát         | 17/10/2007 | 2.4     |
| 52  | 23CNO2 | 23CNO2.072 | Dương Tuấn Phát       | 29/10/2008 | 2.4     |
| 53  | 23CNO2 | 23CNO2.073 | Huỳnh Tấn Phát        | 18/11/2008 | 2.4     |
| 54  | 23CNO2 | 23CNO2.100 | Nguyễn Ngọc Thiện     | 13/08/2008 | 2.4     |
| 55  | 23CNO2 | 23CNO2.074 | Lê Huy Phát           | 18/11/2008 | 2.5     |
| 56  | 23CNO2 | 23CNO2.076 | Nguyễn Thanh Gia Phát | 29/07/2008 | 2.5     |
| 57  | 23CNO2 | 23CNO2.077 | Huỳnh Thanh Phong     | 03/02/2005 | 2.5     |
| 58  | 23CNO2 | 23CNO2.078 | Huỳnh Chấn Phú        | 04/01/2008 | 2.5     |
| 59  | 23CNO2 | 23CNO2.080 | Nguyễn Minh Quân      | 27/07/2008 | 2.5     |
| 60  | 23CNO2 | 23CNO2.081 | Trần Phú              | 11/03/2008 | 2.5     |
| 61  | 23CNO2 | 23CNO2.082 | Lê Văn Phúc           | 01/07/2004 | 2.5     |
| 62  | 23CNO2 | 23CNO2.083 | Nguyễn Minh Phúc      | 10/12/2008 | 2.5     |
| 63  | 23CNO2 | 23CNO2.084 | Phạm Minh Quân        | 03/03/2008 | 2.5     |
| 64  | 23CNO2 | 23CNO2.085 | Nguyễn Phương Quang   | 10/11/2007 | 2.5     |
| 65  | 23CNO2 | 23CNO2.088 | Nguyễn Phát Anh Tài   | 28/06/2008 | 2.5     |
| 66  | 23CNO2 | 23CNO2.090 | Trịnh Văn Tài         | 02/04/2008 | 2.5     |
| 67  | 23CNO2 | 23CNO2.092 | Nguyễn Tấn Thắng      | 30/04/2008 | 2.5     |
| 68  | 23CNO2 | 23CNO2.093 | Võ Văn Thắng          | 22/12/2008 | 2.5     |
| 69  | 23CNO2 | 23CNO2.094 | Trần Phú Thiên        | 21/01/2008 | 2.5     |
| 70  | 23CNO2 | 23CNO2.096 | Dah Nguyễn Huy Thành  | 04/06/2008 | 2.5     |
| 71  | 23CNO2 | 23CNO2.098 | Lê Thiện              | 26/08/2008 | 2.5     |
| 72  | 23CNO2 | 23CNO2.099 | Nguyễn Đỗ Duy Thiện   | 28/10/2008 | 2.5     |
| 73  | 23CNO2 | 23CNO2.101 | Phạm Văn Thuận        | 16/11/2008 | 2.5     |
| 74  | 23CNO2 | 23CNO2.108 | Trần Minh Trí         | 04/09/2008 | 2.5     |
| 75  | 23CNO2 | 23CNO2.109 | Phan Minh Trọng       | 13/10/2008 | 2.5     |
| 76  | 23CNO2 | 23CNO2.111 | Nguyễn Hoàng Anh Tú   | 29/06/2008 | 2.5     |
| 77  | 23CNO2 | 23CNO2.114 | Võ Thanh Tùng         | 24/07/2007 | 2.5     |
| 78  | 23CNO2 | 23CNO2.115 | Huỳnh Trí Vĩ          | 15/05/2008 | 2.5     |
| 79  | 23CNO2 | 23CNO2.118 | Nguyễn Tấn Vương      | 30/07/2008 | 2.5     |

| STT | Lớp    | MSHS       | Họ và tên         | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|--------|------------|-------------------|------------|---------|
| 80  | 23CNO2 | 23CNO2.141 | Thiều Phạm Sỹ Phú | 12/03/2008 | 2.5     |
| 81  | 23CNO2 | 23CNO2.149 | Nguyễn Công Hậu   | 27/03/2007 | 2.5     |
| 82  | 23CNO2 | 23CNO2.147 | Trần Vũ Duy       | 16/03/2005 | 2.5     |

**BỘ MÔN KHOA HỌC CƠ BẢN**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

**Lê Thái Dũng**

**Nguyễn Đắc Hiền**

**DANH SÁCH HỌC SINH HỌC 23K17 MÔN CHUNG  
KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP**

**23K17 Nhóm 3 (23ĐCN2, 23BCK2, 23CĐT2, )**

| STT | Lớp     | MSHS        | Họ và tên               | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|---------|-------------|-------------------------|------------|---------|
| 1   | 23ĐCN1  | 23ĐCN2.003  | Phạm Chấn Huy           | 6/3/2006   |         |
| 2   | 23ĐCN1  | 23ĐCN2.004  | Quan Gia Long           | 10/11/2008 |         |
| 3   | 23ĐCN1  | 23ĐCN2.005  | Lư Chí Phú              | 3/6/2004   |         |
| 4   | 23ĐCN1  | 23ĐCN1.001  | Nguyễn Bùi Đức Phúc     | 3/10/2005  |         |
| 5   | 23ĐCN1  | 23ĐCN1.002  | Nguyễn Huỳnh Thanh Tú   | 25/12/2004 |         |
| 6   | 23ĐCN1  | 23ĐCN2.006  | Nguyễn Thanh Tú         | 18/8/2008  |         |
| 7   | 23ĐCN1  | 23ĐCN1.003  | Lê Thế Phú              | 1/1/1997   |         |
| 8   | 23ĐCN1  | 23ĐCN1.004  | Đặng Việt Long          | 2/9/2005   |         |
| 9   | 23ĐCN2  | 23ĐCN2.001  | Nguyễn Thành An         | 28/10/2003 |         |
| 10  | 23ĐCN2  | 23ĐCN2.002  | Trần Minh Đạt           | 2/4/2008   |         |
| 11  | 23BCK1  | 23BCK2.008  | Trần Minh Hoàng         | 24/2/2006  |         |
| 12  | 23BCK2  | 23BCK2.001  | Trần Nguyễn Anh Hải     | 19/6/2008  |         |
| 13  | 23BCK2  | 23BCK2.002  | Nguyễn Minh Huân        | 12/9/2008  |         |
| 14  | 23BCK2  | 23BCK2.003  | Nguyễn Duy Khang        | 2/8/2008   |         |
| 15  | 23BCK2  | 23BCK2.004  | Tất Tuấn Kiệt           | 13/5/2008  |         |
| 16  | 23BCK2  | 23BCK2.005  | Nguyễn Tấn Sang         | 18/8/2008  |         |
| 17  | 23BCK2  | 23BCK2.006  | Phan Minh Tấn           | 12/3/2008  |         |
| 18  | 23CĐT1  | 23CĐT2.006  | Trần Quốc Thông         | 6/3/1990   |         |
| 19  | 23CĐT2  | 23CĐT2.001  | Vũ Hùng Gia Huy         | 22/3/2008  |         |
| 20  | 23CĐT2  | 23CĐT2.002  | Vũ Quang Huy            | 25/10/2008 |         |
| 21  | 23CĐT2  | 23CĐT2.003  | Phạm Nguyễn Bình Nguyên | 11/8/2008  |         |
| 22  | 23CĐT2  | 23CĐT2.004  | Trần Hoàng Minh Phi     | 16/9/2008  |         |
| 23  | 23CĐT2  | 23CĐT2.005  | Bùi Thanh Phong         | 2/10/2008  |         |
| 24  | 23CNO2  | 23CNO2.129  | Đỗ Hào Phong            | 23/11/2008 |         |
| 25  | 23CNO2  | 23CNO2.135  | Nguyễn Sơn Trí          | 29/07/2008 |         |
| 26  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.031 | Lưu Gia Mẫn             | 08/11/2007 |         |
| 27  | 23MTT2  | 23MTT2.006  | Lưu Mẫn Lợi             | 13/03/2008 |         |
| 28  | 23CNO2  | 23CNO2.078  | Huỳnh Chấn Phú          | 01/04/2008 |         |
| 29  | 23CNO2  | 23CNO2.0714 | Nguyễn Hoàng Minh Đạt   | 16/12/2006 |         |
| 30  | 23QTM2  | 23QTM2.024  | Vũ Trần Yên Ngân        | 29/12/2003 |         |
| 31  | 22CNO2  | 22CNO2.130  | Ôn Trọng Tiền           | 19/11/2006 |         |
| 32  | 23CNO2  | 23CNO2.109  | Phan Minh Trọng         | 13/10/2008 |         |
| 33  | 22CNO2  | 22CNO2.019  | Đoàn Nguyễn Du          | 30/12/2006 |         |
| 34  | 23CNO2  | 23CNO2.141  | Thiều Phạm Sỹ Phú       | 12/03/2008 |         |
| 35  | 22TKĐH2 | 22TKĐH2.084 | Lê Quang Phước          | 03/07/2006 |         |
| 36  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.011 | Lâm Gia Hân             | 02/08/2008 |         |

| STT | Lớp     | MSHS        | Họ và tên            | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|---------|-------------|----------------------|------------|---------|
| 37  | 22CDL2  | 22CDL2.030  | Lê Văn Thông         | 02/02/2007 |         |
| 38  | 22SCMT2 | 22SCMT2.012 | Đặng Nguyễn Phi Long | 15/10/2006 |         |
| 39  | 22SCMT2 | 22SCMT2.015 | Ngô Minh Nhật        | 31/12/2007 |         |
| 40  | 22TKĐH2 | 22TKĐH2.049 | Nguyễn Thụy Ánh Linh | 15/10/2007 |         |
| 41  | 21CNO2  | 21CNO2.206  | Thái Văn Hiếu        | 12/10/2006 |         |

**BỘ MÔN KHOA HỌC CƠ BẢN**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

**Lê Thái Dũng**

**Nguyễn Đắc Hiền**

**DANH SÁCH HỌC SINH HỌC 23K17 MÔN CHUNG  
KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP**

**23K17 Nhóm 4 (23TKĐH2 Nhóm 1A, 1B)**

| STT | Lớp     | MSHS        | Họ và tên             | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|---------|-------------|-----------------------|------------|---------|
| 1   | 23TKĐH2 | 23CNO2.020  | Nguyễn Quốc Dũng      | 08/11/2008 | 1A      |
| 2   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.003 | Nguyễn Trần Tuyết Anh | 21/09/2008 | 1A      |
| 3   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.004 | Trần Lê Bảo Anh       | 08/05/2008 | 1A      |
| 4   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.007 | Phan Ngân Bình        | 11/06/2008 | 1A      |
| 5   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.009 | Đào Tuấn Đạt          | 19/04/2008 | 1A      |
| 6   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.014 | Trương Trung Hiếu     | 30/04/2008 | 1A      |
| 7   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.015 | Đặng Thái Hòa         | 19/08/2005 | 1A      |
| 8   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.019 | Nguyễn Khắc Gia Huy   | 05/09/2008 | 1A      |
| 9   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.020 | Nguyễn Minh Huy       | 05/08/2008 | 1A      |
| 10  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.022 | Du Tấn Khoa           | 20/01/2008 | 1A      |
| 11  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.024 | Trần Anh Khoa         | 20/03/2008 | 1A      |
| 12  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.029 | Trần Tấn Lộc          | 23/03/2008 | 1A      |
| 13  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.030 | Lê Gia Mẫn            | 26/09/2008 | 1A      |
| 14  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.031 | Lưu Gia Mẫn           | 11/08/2007 | 1A      |
| 15  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.032 | Đặng Quý Minh         | 06/04/2008 | 1A      |
| 16  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.033 | Lương Hoàng Minh      | 14/11/2008 | 1A      |
| 17  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.034 | Mạch Phú Minh         | 29/03/2006 | 1A      |
| 18  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.037 | Lý Nguyễn Thanh Ngân  | 20/03/2008 | 1A      |
| 19  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.040 | Diệp Kim Nguyên       | 02/12/2008 | 1A      |
| 20  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.043 | Hồ Trọng Nhân         | 18/10/2008 | 1A      |
| 21  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.044 | Trần Hạo Nhiên        | 04/11/2008 | 1A      |
| 22  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.046 | Lê Trần Gia Ninh      | 27/09/2007 | 1A      |
| 23  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.081 | Diệp Quang Phong      | 13/12/2002 | 1A      |
| 24  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.082 | Trần Gia Phú          | 27/10/2007 | 1A      |
| 25  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.087 | Nguyễn Đông Minh      | 07/06/2008 | 1A      |
| 26  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.090 | Trần Ngọc Cát Tường   | 08/01/2006 | 1A      |
| 27  | 23TKĐH2 | 23TKĐH1.001 | Phạm Cầu Minh Khang   | 23/08/2005 | 1B      |
| 28  | 23TKĐH2 | 23TKĐH1.002 | Nguyễn Phạm Thành Lợi | 21/05/2005 | 1B      |
| 29  | 23TKĐH2 | 23TKĐH1.003 | Trần Việt Thái        | 01/07/1999 | 1B      |
| 30  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.052 | Nguyễn Nhật Quang     | 18/01/2008 | 1B      |
| 31  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.057 | Nguyễn Duy Tân        | 27/11/2008 | 1B      |
| 32  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.058 | Đinh Vũ Minh Thư      | 01/02/2008 | 1B      |
| 33  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.062 | Trần Ngọc Minh Thư    | 06/12/2008 | 1B      |
| 34  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.064 | Phạm Thị Ngọc Thúy    | 10/01/2008 | 1B      |

| STT | Lớp     | MSHS        | Họ và tên              | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|---------|-------------|------------------------|------------|---------|
| 35  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.066 | Du Mẫn Tiến            | 05/05/2008 | 1B      |
| 36  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.067 | Trương Lê Bảo Trân     | 02/12/2008 | 1B      |
| 37  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.068 | Nguyễn Thị Uyên Trang  | 04/11/2006 | 1B      |
| 38  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.069 | Thạch Ngọc Trí         | 06/11/2007 | 1B      |
| 39  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.071 | Trần Nguyễn Thanh Trúc | 05/08/2008 | 1B      |
| 40  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.073 | Tô Trần Thanh Tuấn     | 22/12/2006 | 1B      |
| 41  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.074 | Hoàng Quốc Việt        | 23/09/2008 | 1B      |
| 42  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.076 | Huỳnh Thanh Vy         | 29/03/2008 | 1B      |
| 43  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.077 | Nguyễn Hoàng Khánh Vy  | 21/09/2008 | 1B      |
| 44  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.078 | Trần Lê Thúy Vy        | 03/08/2005 | 1B      |
| 45  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.083 | Tưởng Vĩnh Phúc        | 18/09/2008 | 1B      |
| 46  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.084 | Lê Thanh Ngân          | 01/01/1997 | 1B      |
| 47  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.085 | Phan Trung Nghĩa       | 22/11/2008 | 1B      |
| 48  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.091 | Nguyễn Thị Tường Vy    | 12/10/2008 | 1B      |
| 49  | 23TKĐH2 | 23CNO2.089  | Tô Tấn Tài             | 18/05/2007 | 1B      |

**BỘ MÔN KHOA HỌC CƠ BẢN**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

**Lê Thái Dũng**

**Nguyễn Đắc Hiền**

**DANH SÁCH HỌC SINH HỌC 23K17 MÔN CHUNG  
KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP**

**23K17 Nhóm 5 (23TKĐH2 Nhóm 2A, 2B)**

| STT | Lớp     | MSHS        | Họ và tên              | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|---------|-------------|------------------------|------------|---------|
| 1   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.001 | Phạm Đăng An           | 28/06/2008 | 2A      |
| 2   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.002 | Lưu Minh Anh           | 22/04/2008 | 2A      |
| 3   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.005 | Phạm Ngọc Ánh          | 04/09/2007 | 2A      |
| 4   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.006 | Hà Tuyết Băng          | 17/09/2008 | 2A      |
| 5   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.008 | Đỗ Thụy Nhã Ca         | 13/10/2008 | 2A      |
| 6   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.010 | Trương Bá Điều         | 31/03/2007 | 2A      |
| 7   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.011 | Lâm Gia Hân            | 02/08/2008 | 2A      |
| 8   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.012 | Phạm Gia Hân           | 16/07/2008 | 2A      |
| 9   | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.013 | Trần Ngọc Bảo Hân      | 21/01/2005 | 2A      |
| 10  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.016 | Nguyễn Khải Hoàng      | 12/02/2008 | 2A      |
| 11  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.017 | Lý Quốc Huy            | 21/12/2006 | 2A      |
| 12  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.018 | Ngô Nguyễn Gia Huy     | 12/05/2008 | 2A      |
| 13  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.021 | Dương Chí Khang        | 14/01/2007 | 2A      |
| 14  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.023 | Lê Đăng Khoa           | 01/11/2008 | 2A      |
| 15  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.025 | Đinh Tuấn Kiệt         | 21/07/2008 | 2A      |
| 16  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.026 | Nguyễn Hồ Hoàng Kim    | 15/05/2008 | 2A      |
| 17  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.027 | Đinh Hà Linh           | 25/09/2008 | 2A      |
| 18  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.028 | Quan Như Linh          | 02/09/2008 | 2A      |
| 19  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.035 | Vương Nhật Minh        | 16/05/2008 | 2A      |
| 20  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.036 | Vũ Ngọc My             | 26/08/2008 | 2A      |
| 21  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.038 | Nguyễn Bảo Nghi        | 16/01/2008 | 2A      |
| 22  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.039 | Lê Thanh Ngọc          | 23/07/2007 | 2A      |
| 23  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.041 | Nguyễn Dương Thanh Nhã | 22/09/2008 | 2A      |
| 24  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.042 | Đặng Nguyễn Hữu Nhân   | 20/11/2006 | 2A      |
| 25  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.092 | Trương Gia Khánh       | 24/05/2002 | 2A      |
| 26  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.045 | Tổng Tường Như         | 30/10/2008 | 2B      |
| 27  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.047 | Nguyễn Minh Phát       | 27/10/2008 | 2B      |
| 28  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.048 | Hồ Gia Phú             | 08/06/2008 | 2B      |
| 29  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.049 | Nguyễn Quang Phúc      | 09/08/2008 | 2B      |
| 30  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.050 | Tô Hoàng Phúc          | 17/11/2006 | 2B      |
| 31  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.051 | Nguyễn Đăng Quang      | 06/10/2008 | 2B      |
| 32  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.053 | Nguyễn Vĩnh Quang      | 14/09/2008 | 2B      |
| 33  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.054 | Trần Trúc Quỳnh        | 29/05/2008 | 2B      |
| 34  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.055 | Trần Văn Sơn           | 06/03/2004 | 2B      |

| STT | Lớp     | MSHS        | Họ và tên               | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|---------|-------------|-------------------------|------------|---------|
| 35  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.056 | Thái Như Tâm            | 27/12/2008 | 2B      |
| 36  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.059 | Nguyễn Ngọc Anh Thư     | 20/08/2008 | 2B      |
| 37  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.060 | Trần Huỳnh Minh Thư     | 13/09/2008 | 2B      |
| 38  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.061 | Trần Ngọc Minh Thư      | 01/07/2008 | 2B      |
| 39  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.063 | Lê Hoàng Thương         | 13/10/2006 | 2B      |
| 40  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.065 | Trần Ngọc Minh Thy      | 16/12/2008 | 2B      |
| 41  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.070 | Lư Trần Minh Triết      | 03/03/2008 | 2B      |
| 42  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.072 | Phạm Quốc Trung         | 05/02/2008 | 2B      |
| 43  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.075 | Đào Thanh Vũ            | 01/11/2006 | 2B      |
| 44  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.079 | La Kim Yển              | 02/03/2008 | 2B      |
| 45  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.080 | Nguyễn Thị Kim Yển      | 30/11/2008 | 2B      |
| 46  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.086 | Phạm Trần Thanh Trường  | 13/08/2007 | 2B      |
| 47  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.088 | Dương Thái Nhật Chương  | 24/09/2006 | 2B      |
| 48  | 23TKĐH2 | 23TKĐH2.089 | Nguyễn Đoàn Hoàng Trọng | 20/10/2008 | 2B      |

**BỘ MÔN KHOA HỌC CƠ BẢN**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

**Lê Thái Dũng**

**Nguyễn Đắc Hiền**

Quận 5, ngày 14 tháng 4 năm 2025

**DANH SÁCH HỌC SINH HỌC 23K17 MÔN CHUNG  
KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP**

**23K17 Nhóm 6 (23QTM2 Nhóm 1A, 1B)**

| STT | Lớp    | MSHS       | Họ và tên              | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|--------|------------|------------------------|------------|---------|
| 1   | 23QTM2 | 23QTM2.003 | Trần Thành Đạt         | 20/02/2008 | 1A      |
| 2   | 23QTM2 | 23QTM2.004 | Đặng Tuấn Khang        | 09/11/2007 | 1A      |
| 3   | 23QTM2 | 23QTM2.006 | Phạm Hoàng Khang       | 24/01/2008 | 1A      |
| 4   | 23QTM2 | 23QTM2.007 | Nguyễn Duy Khiêm       | 11/04/2008 | 1A      |
| 5   | 23QTM2 | 23QTM2.008 | Nguyễn Bảo Khoa        | 12/07/2008 | 1A      |
| 6   | 23QTM2 | 23QTM2.009 | Lương Bửu Nhi          | 12/01/2008 | 1A      |
| 7   | 23QTM2 | 23QTM2.010 | Nguyễn Hữu Duy Khôi    | 20/09/2007 | 1A      |
| 8   | 23QTM2 | 23QTM2.014 | Lê Nguyễn Anh Quân     | 12/11/2007 | 1A      |
| 9   | 23QTM2 | 23QTM2.016 | Nguyễn Quốc Thái       | 13/05/2008 | 1A      |
| 10  | 23QTM2 | 23QTM2.017 | Phạm Minh Thuận        | 04/11/2007 | 1A      |
| 11  | 23QTM2 | 23QTM2.018 | Nguyễn Hùng Tiến       | 16/10/2005 | 1A      |
| 12  | 23QTM2 | 23QTM2.019 | Lê Phước Toàn          | 15/08/2006 | 1A      |
| 13  | 23QTM2 | 23QTM2.021 | Nguyễn Thiên Tường     | 15/03/2008 | 1A      |
| 14  | 23QTM2 | 23QTM2.023 | Quang Nhật Vinh        | 26/12/2008 | 1A      |
| 15  | 23QTM2 | 23QTM2.029 | Lâm Gia Bảo            | 01/02/2008 | 1A      |
| 16  | 23QTM2 | 23QTM2.031 | Huỳnh Ngọc Quý         | 07/03/2006 | 1A      |
| 17  | 23QTM2 | 23QTM2.001 | Đông Đăng Hải Anh      | 21/05/2008 | 1B      |
| 18  | 23QTM2 | 23QTM2.002 | Hà Minh Cường          | 25/10/2007 | 1B      |
| 19  | 23QTM2 | 23QTM2.005 | Nguyễn La Duy Khang    | 18/09/2007 | 1B      |
| 20  | 23QTM2 | 23QTM2.011 | Vương Quang Minh       | 10/12/2008 | 1B      |
| 21  | 23QTM2 | 23QTM2.012 | Đoàn Thanh Trung Nghĩa | 14/03/2008 | 1B      |
| 22  | 23QTM2 | 23QTM2.013 | Huỳnh Nguyễn Huy Phát  | 11/11/2008 | 1B      |
| 23  | 23QTM2 | 23QTM2.015 | Huỳnh Hữu Tài          | 23/06/2008 | 1B      |
| 24  | 23QTM2 | 23QTM2.020 | Nguyễn Nhật Trường     | 26/06/2008 | 1B      |
| 25  | 23QTM2 | 23QTM2.022 | Lương Gia Vĩ           | 06/09/2008 | 1B      |
| 26  | 23QTM2 | 23QTM2.024 | Vũ Trần Yên Ngân       | 29/12/2003 | 1B      |
| 27  | 23QTM2 | 23QTM2.025 | Nguyễn Thành Khoa      | 03/08/2006 | 1B      |
| 28  | 23QTM2 | 23QTM2.026 | Đào Cẩm Siêu           | 01/01/2008 | 1B      |
| 29  | 23QTM2 | 23QTM2.027 | Trần Chí Thắng         | 18/11/2008 | 1B      |
| 30  | 23QTM2 | 23QTM2.028 | Nguyễn Thị Sao Mai     | 17/06/1987 | 1B      |
| 31  | 23QTM2 | 23QTM2.030 | Phan Văn Tuấn Sang     | 05/07/2008 | 1B      |
| 32  | 23QTM2 | 23QTM2.032 | Hồng Gia Phúc          | 07/02/2008 | 1B      |

**BỘ MÔN KHOA HỌC CƠ BẢN**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Lê Thái Dũng**

**Nguyễn Đắc Hiên**

**DANH SÁCH HỌC SINH HỌC 23K17 MÔN CHUNG  
KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP**

**23K17 Nhóm 7 (23ĐTCN2, 23SCMT2, 23MTT2)**

| STT | Lớp     | MSHS        | Họ và tên             | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|---------|-------------|-----------------------|------------|---------|
| 20  | 23ĐTCN1 | 23ĐTCN2.007 | Trần Văn Mong         | 18/11/1999 |         |
| 21  | 23ĐTCN1 | 23ĐTCN2.008 | Tạ Tấn Phong          | 24/12/2008 |         |
| 22  | 23ĐTCN2 | 23ĐTCN2.001 | Nguyễn Minh Hoàng     | 25/10/2001 |         |
| 23  | 23ĐTCN2 | 23ĐTCN2.002 | Trần Bửu Lợi          | 19/11/2007 |         |
| 24  | 23ĐTCN2 | 23ĐTCN2.003 | Huỳnh Văn Phát        | 7/12/2008  |         |
| 25  | 23ĐTCN2 | 23ĐTCN2.004 | Nguyễn Đại Phúc       | 3/8/2008   |         |
| 26  | 23ĐTCN2 | 23ĐTCN2.005 | Nguyễn Minh Quang     | 30/11/2008 |         |
| 27  | 23ĐTCN2 | 23ĐTCN2.006 | Lê Quốc Thịnh         | 8/10/2008  |         |
| 19  | 23SCMT1 | 23SCMT1.001 | Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh | 13/5/2005  |         |
| 20  | 23SCMT1 | 23SCMT2.011 | Nguyễn Đức Mạnh       | 27/12/1996 |         |
| 21  | 23SCMT1 | 23SCMT2.012 | Nguyễn Công Thành     | 16/9/1997  |         |
| 22  | 23SCMT1 | 23SCMT1.002 | Trần Ngọc Đăng Trường | 10/10/2005 |         |
| 23  | 23SCMT2 | 23SCMT2.001 | Nguyễn Phúc Hòa       | 18/11/2008 |         |
| 24  | 23SCMT2 | 23SCMT2.002 | Trà Đăng Huy          | 7/4/2008   |         |
| 25  | 23SCMT2 | 23SCMT2.003 | Diệp Kiếm Lương       | 20/6/2008  |         |
| 26  | 23SCMT2 | 23SCMT2.004 | Lưu Duy Minh          | 9/9/2008   |         |
| 27  | 23SCMT2 | 23SCMT2.005 | Tăng Khánh Phát       | 16/4/2008  |         |
| 28  | 23SCMT2 | 23SCMT2.006 | Quách Tường Phong     | 7/8/2007   |         |
| 29  | 23SCMT2 | 23SCMT2.007 | Tạ Đình Phong         | 22/11/2008 |         |
| 30  | 23SCMT2 | 23SCMT2.008 | Nguyễn Minh Tài       | 17/10/2008 |         |
| 31  | 23SCMT2 | 23SCMT2.009 | Trương Diệu Thịnh     | 7/5/2007   |         |
| 32  | 23SCMT2 | 23SCMT2.010 | Phan Hoàng Thông      | 12/9/2008  |         |
| 24  | 23MTT1  | 23MTT1.001  | Đặng Thị Linh         | 20/1/1997  |         |
| 25  | 23MTT2  | 23MTT2.001  | Cao Thanh Ngân        | 3/2/2008   |         |
| 26  | 23MTT2  | 23MTT2.002  | Lâm Tuyết Ngân        | 4/8/2006   |         |
| 27  | 23MTT2  | 23MTT2.003  | Tạ Thiên Ngân         | 23/1/2008  |         |
| 28  | 23MTT2  | 23MTT2.004  | Lưu Bách Nhạc         | 16/9/2007  |         |
| 29  | 23MTT2  | 23MTT2.005  | Nguyễn Bùi Mỹ Tuyền   | 22/4/2008  |         |
| 30  | 23MTT2  | 23MTT2.006  | Lưu Mẫn Lợi           | 13/3/2008  |         |
| 31  | 23MTT2  | 23MTT2.007  | Trần Nhã Quỳnh        | 19/10/2004 |         |

**BỘ MÔN KHOA HỌC CƠ BẢN**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Lê Thái Dũng**

**Nguyễn Đắc Hiền**

**DANH SÁCH HỌC SINH HỌC 23K17 MÔN CHUNG  
KỸ NĂNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP**

**23K17 Nhóm 8 (23CĐL2, 23KTL2)**

| STT | Lớp    | MSHS       | Họ và tên              | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|--------|------------|------------------------|------------|---------|
| 1   | 23CĐL1 | 23CĐL1.001 | Bùi Trung Hậu          | 29/6/2003  |         |
| 2   | 23CĐL1 | 23CĐL2.011 | Trần Thành Luân        | 1/1/2008   |         |
| 3   | 23CĐL1 | 23CĐL2.012 | Nguyễn Thành Nghĩa     | 16/7/2008  |         |
| 4   | 23CĐL1 | 23CĐL1.002 | Phạm Hiếu Nghĩa        | 23/6/2005  |         |
| 5   | 23CĐL1 | 23CĐL2.013 | Quách Xảo Văn          | 14/12/2008 |         |
| 6   | 23CĐL1 | 23CĐL2.014 | Nguyễn Thành Phát      | 1/6/2007   |         |
| 7   | 23CĐL2 | 23BCK2.007 | Nguyễn Thới Minh Vũ    | 18/3/2008  |         |
| 8   | 23CĐL2 | 23CĐL2.001 | Trần Tuấn An           | 16/2/2008  |         |
| 9   | 23CĐL2 | 23CĐL2.002 | Lưu Minh Đại           | 17/8/2008  |         |
| 10  | 23CĐL2 | 23CĐL2.003 | Nguyễn Công Danh       | 8/5/2008   |         |
| 11  | 23CĐL2 | 23CĐL2.005 | Lý Vĩnh Khang          | 30/5/2008  |         |
| 12  | 23CĐL2 | 23CĐL2.006 | Trần Hoàng Nhật        | 31/8/2008  |         |
| 13  | 23CĐL2 | 23CĐL2.007 | Trần Hoàng Thiên Phúc  | 7/6/2008   |         |
| 14  | 23CĐL2 | 23CĐL2.008 | Mã Minh Phương         | 22/11/2007 |         |
| 15  | 23CĐL2 | 23CĐL2.009 | Nguyễn Trần Anh Phương | 2/1/2008   |         |
| 16  | 23CĐL2 | 23CĐL2.010 | Nguyễn Phú Quý         | 26/6/2008  |         |
| 17  | 23CĐL2 | 23CĐL2.015 | Trần Công Hiếu         | 21/3/2008  |         |
| 18  | 23CĐL2 | 23CĐL2.016 | Trần Hoàng Tuấn Đạt    | 14/4/2005  |         |
| 19  | 23KTL1 | 23KTL2.020 | Võ Văn Hùng            | 22/8/2008  |         |
| 20  | 23KTL1 | 23KTL1.001 | Trần Ngọc Nam          | 6/12/2004  |         |
| 21  | 23KTL1 | 23KTL1.002 | Lý Kỳ Sư               | 12/2/2001  |         |
| 22  | 23KTL1 | 23KTL1.003 | Nguyễn Đình Chiến      | 17/5/2002  |         |
| 23  | 23KTL1 | 23KTL2.021 | Lâm Tiến Phát          | 2/12/2007  |         |
| 24  | 23KTL2 | 23CĐL2.004 | Trần Nhật Duy          | 21/2/2008  |         |
| 25  | 23KTL2 | 23KTL2.001 | Nguyễn Hải Đăng        | 11/3/2008  |         |
| 26  | 23KTL2 | 23KTL2.002 | Đình Công Danh         | 4/1/2008   |         |
| 27  | 23KTL2 | 23KTL2.003 | Lâm Xương Đạt          | 23/8/2008  |         |
| 28  | 23KTL2 | 23KTL2.004 | Ngô Duy Hải            | 6/6/2008   |         |
| 29  | 23KTL2 | 23KTL2.005 | MôHaMad HaLim          | 15/3/2006  |         |
| 30  | 23KTL2 | 23KTL2.006 | Diệp Thế Hào           | 5/1/2007   |         |
| 31  | 23KTL2 | 23KTL2.007 | Trịnh Tiến Hào         | 24/10/2008 |         |
| 32  | 23KTL2 | 23KTL2.008 | Trần Kiến Huê          | 28/9/2008  |         |
| 33  | 23KTL2 | 23KTL2.009 | Đoàn Diệp Gia Khiêm    | 19/8/2008  |         |
| 34  | 23KTL2 | 23KTL2.010 | Trần Gia Lạc           | 19/9/2008  |         |
| 35  | 23KTL2 | 23KTL2.011 | Hồ Quang Linh          | 5/10/2007  |         |
| 36  | 23KTL2 | 23KTL2.012 | Nguyễn Tấn Lộc         | 29/4/2007  |         |

| STT | Lớp    | MSHS       | Họ và tên              | Ngày sinh  | Ghi chú |
|-----|--------|------------|------------------------|------------|---------|
| 37  | 23KTL2 | 23KTL2.013 | Trần Nguyễn Trọng Nhân | 27/3/2008  |         |
| 38  | 23KTL2 | 23KTL2.014 | Bành Thiên Phước       | 15/11/2008 |         |
| 39  | 23KTL2 | 23KTL2.015 | Trần Đông Phương       | 6/3/2008   |         |
| 40  | 23KTL2 | 23KTL2.016 | Nguyễn Công Thức       | 2/5/2008   |         |
| 41  | 23KTL2 | 23KTL2.017 | Đỗ Thành Tiến          | 13/9/2008  |         |
| 42  | 23KTL2 | 23KTL2.018 | Vương Cẩm Toàn         | 18/8/2008  |         |
| 43  | 23KTL2 | 23KTL2.019 | Dương Đình Vũ          | 11/7/2006  |         |
| 44  | 23KTL2 | 23ĐCN2.007 | Nguyễn Quốc Khánh      | 15/7/2007  |         |

**BỘ MÔN KHOA HỌC CƠ BẢN**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

**Lê Thái Dũng**

**Nguyễn Đắc Hiền**